

Bản án số: 09/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 10/7/2018.

V/v: *Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 và ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 8, xã HX, huyện HN, tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Vân A, sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn ĐD, xã ĐD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh - Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2018, bản tự khai có tại hồ sơ và quá trình xét xử anh Nguyễn Hữu L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu L kết hôn với chị Phan Thị Vân A trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày 31/03/2015 tại UBND xã ĐD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xóm 8, xã HX, huyện HN, tỉnh Nghệ An tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được hơn 1 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng đã sống ly thân nhau được 03 năm. Hiện nay, anh Nguyễn Hữu L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có nguyện vọng được ly hôn với chị Phan Thị Vân A.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.
- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai cũng như không ai vay nợ vợ chồng.

Đối với chị Phan Thị Vân A: Sau khi Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án đã phối hợp với chính quyền địa phương xã ĐD trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho chị Phan Thị Vân A, nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có bản tự khai và vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu L vẫn giữ nguyên yêu cầu, còn chị Phan Thị Vân A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữa nguyên đơn anh Nguyễn Hữu L; địa chỉ: Xóm 8, xã HX, huyện HN, tỉnh Nghệ An và bị đơn chị Phan Thị Vân A; địa chỉ: Thôn ĐD, xã ĐD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, hai thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Phan Thị Vân A không có mặt tại Tòa án gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngày 03 tháng 7 năm 2018 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bị đơn chị Phan Thị Vân A vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị Vân A vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Phan Thị Vân A.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Hữu L kết hôn với chị Phan Thị Vân A trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày 31/03/2015 tại UBND xã ĐD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh hôn nhân như vậy là hợp pháp. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được hơn 1 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và hai người đã sống ly thân nhau được 03 năm. Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn chị Phan Thị Vân A vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng đã sống ly thân ba năm thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho anh Nguyễn Hữu L được ly hôn chị Phan Thị Vân A theo quy định tại các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Khóa 14) quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hữu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với chị Phan Thị Vân A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm b Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Khóa 14) quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Hữu L được ly hôn chị Phan Thị Vân A.

2. *Về án phí:* Anh Nguyễn Hữu L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này anh L đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0005803 ngày 23/5/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

3. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố quyền kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đức Thọ;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Toà án tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Đức Dũng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Như